

Bản án số: 78/2022/DS-ST
Ngày 26 - 5 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà.

Ông Nguyễn Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 105/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2022 về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh T là Chủ Doanh nghiệp tư nhân Đăng P. Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Mai Thanh H. Địa chỉ: Ấp N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt).

2. Bà Lê Hồng G. Địa chỉ: Ấp N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Minh T trình bày:

Vào ngày 10/02/2014 giữa ông và vợ chồng ông H, bà G có hợp đồng bán thức ăn tôm và chế phẩm sinh học, điều kiện thanh toán tiền mặt hoặc kết thúc vụ nuôi hoặc bên đại lý yêu cầu thanh toán, quá trình mua bán diễn ra từ ngày 10/02/2014 đến ngày 12/12/2015. Sau khi hai bên tiến hành đối chiếu sổ nhận thức ăn và chế phẩm sinh học, tổng số nợ ông H, bà G còn thiếu Doanh nghiệp tư nhân Đăng P là 151.395.000 đồng và ngưng hợp hợp đồng nhưng ông H bà G không thanh toán số tiền nêu trên và cố tình né tránh không thực hiện việc trả nợ.

Nay ông yêu cầu ông H, bà G trả số tiền nợ là 151.395.000 đồng.

Đối với ông Mai Thanh H và bà Lê Hồng G, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông bà nhưng ông bà không có ý kiến gì, không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Mai Thanh H và bà Lê Hồng G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với đương sự là đúng quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng mua bán và thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu trả số tiền nợ 151.395.000 đồng, thấy rằng: Yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với văn bản đề ngày 12/12/2015 thể hiện bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 151.395.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ nêu trên là phù hợp với quy định pháp luật, được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông H, bà G phải chịu là: 7.568.750 đồng (151.395.000 đồng x 5%)

Ông Nguyễn Minh T - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Đăng P không phải chịu, đã dự nộp được nhận lại toàn bộ.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 430, 433, 434, 440 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh T - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Đăng P.

Buộc ông Mai Thanh H và bà Lê Hồng G trả cho ông Nguyễn Minh T - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Đăng P số tiền 151.395.000 đồng (một trăm năm mươi một triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày ông Nguyễn Minh T - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Đăng P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông H, bà G chậm thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng ông H, bà G còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Minh T - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Đăng P không phải chịu, hoàn trả lại cho ông Nguyễn Minh T - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Đăng P 3.785.000 đồng (ba triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012226 ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

- Ông Mai Thanh H và bà Lê Hồng G phải chịu 7.568.750 đồng (bảy triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng), (chưa nộp).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hồ Dũng Liêm

